

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 222/2024/HS - ST
Ngày 21 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, Ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2024/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vì Văn H – Sinh năm 2003; Nơi cư trú: Bản H1, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xinh Mun; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vì Văn T và bà Lò Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 27/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 02/4/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vì Văn C – Sinh năm 2002; Nơi cư trú: Bản H1, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xinh Mun; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vì Văn T và bà Vì Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 27/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 02/4/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vì Thị P2, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Bản H1, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 25 phút, ngày 27/3/2024 tổ công tác Công an xã N, huyện S làm nhiệm vụ tại bản L, xã N, huyện S phát hiện Vì Văn H điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 26AG - 013.33 chở theo Vì Văn C ngồi sau có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngay sau khi bị tổ công tác yêu cầu dừng xe thì Vì Văn C đã thả xuống đất một gói nilon màu đen và bị tổ công tác yêu cầu nhặt lên để giao nộp. Kiểm tra bên trong gói nilon này có chứa 01 viên hồng phiến, C và H khai nhận là viên hồng phiến. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 28/3/2024 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: viên nén màu hồng có khối lượng là 0,108 gam đã sử dụng toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu H.

Tại bản kết luận giám định số 781/KL ngày 29/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,108 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,108 gam; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ, ngày 26/3/2024 khi H gặp C đã rủ C buổi tối góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng thì C đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày H điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 26AG - 013.33 đến giữa bản H1 chở C đang chờ sẵn ở đó để cả hai cùng đi mua ma túy. H và C góp mỗi người 50.000đ để mua ma túy và đưa cho C cất giữ. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở C đến bản X, xã K1, huyện S để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản X, C và H gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính trên đường, H dừng xe lại và C xuống hỏi mua được 03 viên Hồng phiến được gói C trong mảnh nilon màu đen với số tiền 100.000đ từ người đàn ông này, mua được ma túy C cầm ở lòng bàn tay rồi ngồi sau xe của H quay về. Khi đi được khoảng 100m thì H, C dừng lại và mỗi người tự lấy một viên Hồng phiến ra tự sử dụng bằng giấy bạc, bật lửa đã đem theo sẵn từ trước đó của mình để sử dụng ma túy. Sử dụng xong, C dùng mảnh nilon ban đầu gói viên Hồng phiến còn lại và cầm ở lòng bàn tay ngồi sau xe do H điều khiển đem về để sử dụng tiếp. Khi H và C đi đến bản L, xã N, huyện S thì gặp tổ công tác Công an xã N, huyện S làm nhiệm vụ phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 160/CT-VKSSM ngày 21 tháng 6 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Vì Văn H, Vì Văn C về Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Vì Văn H, Vì Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt các bị cáo như sau: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo từ Vì Văn H từ 01 năm 02 tháng - 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo từ Vì Văn C từ 01 năm 01 tháng - 01 năm 05 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu; Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô có biển kiểm soát 26AG - 013.33.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vì Văn C, Vì Văn H. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vì Thị P2 trình bày: chị là em gái của bị cáo H, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là tài sản riêng của chị; khi các bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy chị không biết. Chị đã được CQCSĐT trả lại xe, chị nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo H nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 01 giờ 00 phút, ngày 27/3/2024 đối với Vì Văn H, Vì Văn C cùng vật chứng là một viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 781/KL ngày 29/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,108 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án, khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/3/2024 khi các bị cáo Vì Văn H, Vì Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,108 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm tù và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Như vậy, nội dung Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo H là người khởi xướng, chủ mưu việc đi mua ma túy về sử dụng và có P2 tiện sử dụng đi mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo C sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo H đã góp tiền và cùng bị cáo H đi mua ma túy, đồng thời là người trực tiếp trao đổi thỏa thuận với người bán ma túy, nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức rất tích cực.

Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa P2, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, khi lượng hình cần phải đưa ra một mức án tương xứng, phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân của từng bị cáo để đưa ra một mức án phù hợp nhất nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật mà vẫn đảm bảo biện pháp giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa C, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa P2.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Sô ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với 01 xe mô tô có biển kiểm soát 26AG - 013.33 xác định là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vì Thị P2. Khi các bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy chị Vì Thị P2 không biết, chị P2 đã được CQCSĐT trả lại xe và không có ý kiến gì nên HĐXX chấp nhận việc đã trả lại xe này.

[8] Về án phí: Bị cáo Vì Văn H, Vì Văn C là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định C.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Vì Văn H, Vì Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vì Văn H 01 năm 02 tháng tù, xử phạt bị cáo Vì Văn C 01 năm 01 tháng tù. Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 27/3/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0003617.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 153/QĐ – VKS ngày 21/6/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vì Thị P2: 01 xe mô tô có biển kiểm soát 26AG - 013.33.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vì Văn H, Vì Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung

